

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

| | | | |
|---|-----------------------------|---|------|
| Tên học phần: | ĐẠO ĐỨC KINH DOANH | | |
| Mã học phần: | 71BUSI10063 | Số tin chỉ: | 03 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 233_71BUSI10063_01 | | |
| Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận | Thời gian làm bài: | 90 | phút |
| <i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i> | <input type="checkbox"/> Có | <input checked="" type="checkbox"/> Không | |

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|--------------|--------------------|--|----------------|----------------|-------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | | | | | | |

| | | | | | | |
|--------------|--|-------------|----|------------------|---------|---|
| CLO 1 | Vận dụng kiến thức nền tảng về đạo đức, kinh tế, kinh doanh để giải quyết các tình huống trong kinh doanh tại các doanh nghiệp bất động sản | Trắc nghiệm | 20 | Câu 1 đến câu 25 | 0,3/câu | |
| CLO 2 | Xác định các yếu tố cần thiết trong đạo đức kinh doanh của ngành bất động sản để giải quyết các vấn đề cần thiết tại doanh nghiệp bất động sản | Trắc nghiệm | 20 | Câu 1 đến câu 25 | 0,3/câu | |
| CLO 4 | Tuân thủ pháp luật trong thực hiện nghiệp vụ chuyên môn | Trắc nghiệm | 20 | Câu 1 đến câu 25 | 0,3/câu | |
| CLO 5 | Thể hiện sự tôn trọng các quy định và văn hóa, đạo đức doanh nghiệp trong ứng xử | Tự luận | 20 | Câu 26 | 1.5/câu | |
| CLO 6 | Thực hành các chuẩn mực đạo đức và pháp luật của ngành bất động sản trong việc ra quyết định | Tự luận | 20 | Câu 27 | 1.0/câu | R |

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (25 câu + 0,3 điểm/câu)

Môn học đạo đức kinh doanh nhằm:

- A. Cung cấp cho sinh viên cái nhìn đúng về các khía cạnh của đạo đức trong kinh doanh
- B. Giúp sinh viên hiểu cách tối đa hóa lợi nhuận trong kinh doanh
- C. Giúp sinh viên tư duy một cách logic về việc lập chiến lược kinh doanh
- D. Cung cấp dữ liệu chăm tìm kiếm khách hàng tiềm năng

ANSWER: A

Trên phương diện Lý luận cơ bản thì Đạo đức kinh doanh và Trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp phụ thuộc vào

- A. Phạm vi địa lý và Phạm vi ngành nghề
- B. Phạm vi ngành nghề
- C. Phạm vi địa lý
- D. Không lựa chọn nào đúng

ANSWER: A

Dưới góc độ đạo đức kinh doanh doanh nghiệp cần

- A. Tuân thủ pháp luật
- B. Đặt lợi ích nhân viên lên trên hết
- C. Kinh doanh có lợi nhuận dưới mọi hình thức
- D. Che giấu những thông tin bất lợi cho việc kinh doanh

ANSWER: A

Nguyên tắc nào dưới đây phản ánh đúng về đạo đức kinh doanh, ngoại trừ

- A. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận dưới mọi hình thức
- B. Nguyên tắc minh bạch thông tin
- C. Nguyên tắc tôn trọng quyền con người, chống phân biệt chủng tộc
- D. Nguyên tắc phát triển kinh doanh cần kết hợp với bảo vệ môi trường

ANSWER: A

Phát biểu nào sau đây đúng với mục đích của việc xây dựng bộ quy chuẩn về đạo đức kinh doanh cho doanh nghiệp

- A. Tạo ra bộ quy chuẩn về các hành vi đúng - sai, nên làm - không nên làm trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp
- B. Giúp doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận
- C. Xây dựng bộ quy chuẩn về chiến lược bán hàng và chăm sóc khách hàng
- D. Không phát biểu nào đúng

ANSWER: A

Những vi phạm về đạo đức kinh doanh ở một doanh nghiệp thường bắt nguồn từ

- A. Doanh nghiệp thiếu bộ quy chuẩn về đạo đức kinh doanh
- B. Quy mô doanh nghiệp quá lớn
- C. Doanh nghiệp thiếu bộ quy chuẩn về trách nhiệm xã hội
- D. Doanh nghiệp thiếu sự đầu tư vào cơ sở vật chất

ANSWER: A

Trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hành vi “*hối lộ*” được cho là hành vi

- A. Vi phạm đạo đức kinh doanh và vi phạm pháp luật
- B. Giúp doanh nghiệp hoạt động kinh doanh tốt hơn
- C. Có thể chấp nhận nếu không vi phạm pháp luật
- D. Có thể chấp nhận nếu được lãnh đạo công ty cho phép

ANSWER: A

“Đạo đức kinh doanh có thể được hiểu là những giá trị cốt lõi của một tổ chức kinh doanh, dùng để đánh giá xem hành vi của các thành viên trong tổ chức đó có được coi là chấp nhận được và phù hợp hay không”.

Khái niệm về Đạo đức kinh doanh trên là của

- A. Peter Stanwick & Sarah Stanwick
- B. Phillip V. Lewis
- C. Được nêu trong Luật doanh nghiệp: Luật số : 59/2020/QH14
- D. Sarah Stanwick

ANSWER: A

Mọi sự điều chỉnh hành vi của đạo đức cần mang tính gì?

- A. Tự nguyện
- B. Đe dọa
- C. Cường bức
- D. Phục tùng

ANSWER: A

Yêu cầu nào sau đây không đúng đối với phương pháp tiếp cận Đạo đức kinh doanh Thông qua sự phân tích?

- A. Phân tích sự việc dựa theo kinh nghiệm bản thân
- B. Phản ánh đúng sự việc (*phản ánh sự việc một cách khách quan*)
- C. Quan sát trọn vẹn sự việc
- D. Phân tích sự việc một cách chi tiết dưới nhiều góc độ khác nhau

ANSWER: A

Phương pháp nào sau đây không đúng với phương pháp tiếp cận trong đạo đức kinh doanh

- A. Thông qua sự tính toán
- B. Thông qua sự phân tích
- C. Thông qua sự kế thừa
- D. Thông qua sự quan sát

ANSWER: A

Yêu cầu nào sau đây không đúng đối với phương pháp tiếp cận Đạo đức kinh doanh thông qua sự quan sát?

- A. Quan sát một khía cạnh cụ thể nào đó của sự việc
- B. Phản ánh đúng sự việc (*khách quan trong việc phản ánh*)
- C. Đưa ra kết luận dựa trên chuẩn mực xã hội và pháp luật cụ thể
- D. Quan sát trọn vẹn sự việc

ANSWER: A

Yêu cầu nào sau đây không đúng đối với phương pháp tiếp cận Đạo đức kinh doanh Thông qua sự kế thừa?

- A. Kế thừa những giá trị mang lại lợi ích kinh tế
- B. Tôn trọng những giá trị đạo đức đã được chấp nhận qua thời gian
- C. Phản ánh đúng sự việc (*khách quan trong việc phản ánh*)
- D. Quan sát trọn vẹn sự việc

ANSWER: A

Vai trò nào sau đây không nằm trong 5 vai trò của đạo đức kinh doanh đối với một doanh nghiệp

- A. Tối đa hóa lợi nhuận
- B. Tuân thủ quy định của pháp luật
- C. Tạo ra lợi ích cho cộng đồng
- D. Xây dựng lòng tin và uy tín

ANSWER: A

Nguyên tắc nào sau đây không nằm trong 5 nguyên tắc của đạo đức kinh doanh đối với một doanh nghiệp

- A. Đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng
- B. Trách nhiệm xã hội
- C. Tuân thủ luật pháp
- D. Trung thực và minh bạch

ANSWER: A

Trong môn học Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp CSR là cụm từ viết tắt của

- A. Corporate Social Responsibility
- B. Company Social Responsibility
- C. Coporation Sensor Resistor
- D. Certification Social Responsibility

ANSWER: A

ISO 26000 là tiêu chuẩn quốc tế về

- A. Trách nhiệm xã hội
- B. Luật về quyền con người
- C. Xây dựng doanh nghiệp
- D. Đạo đức kinh doanh

ANSWER: A

Bộ tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội TCVN ISO 26000:2013 được áp dụng đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam bao gồm mấy nguyên tắc?

- A. 7
- B. 6
- C. 17
- D. 3

ANSWER: A

Những nguyên tắc nào sau đây không thuộc về bộ nguyên tắc trách nhiệm xã hội của TCVN ISO: 26000 - 2013

- A. Đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư
- B. Tôn trọng quyền con người
- C. Tôn trọng chuẩn mực quốc tế
- D. Trách nhiệm giải trình

ANSWER: A

Nội dung nào dưới đây là nghĩa vụ bắt buộc về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

- A. Nghĩa vụ đạo đức và nghĩa vụ pháp lý
- B. Nghĩa vụ kinh tế và nghĩa vụ pháp lý
- C. Nghĩa vụ đạo đức và nghĩa vụ nhân văn
- D. Nghĩa vụ nhân văn và nghĩa vụ pháp lý

ANSWER: A

Phát biểu nào sau đây thể hiện trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp nước ngoài hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam

- A. Tuân thủ pháp luật, tôn trọng chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam
- B. Tạo điều kiện cho phép sử dụng lao động dưới 15 tuổi
- C. Phân biệt đối xử đối với người lao động dân tộc thiểu số
- D. Tối đa hóa lợi ích cho doanh nghiệp

ANSWER: A

Phát biểu nào sau đây không đúng với một doanh nghiệp hoạt động trong môi trường đa văn hóa

- A. Không sử dụng lao động da màu, người dân tộc thiểu số
- B. Bảo tồn văn hóa gốc
- C. Tạo sự hòa hợp và tương tác giữa các nền văn hóa
- D. Tôn trọng sự đa dạng văn hóa

ANSWER: A

Hành động nào sau đây vi phạm nội dung trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bất động sản?

- A. Cho phép hoạt động rửa tiền thông qua đầu tư bất động sản
- B. Minh bạch thông tin pháp lý dự án
- C. Khai báo các hoạt động giao dịch
- D. Nộp thuế vào ngân sách nhà nước

ANSWER: A

Tại trường Đại học Văn Lang quy định không sử dụng ly nhựa trong khuôn viên trường nhằm

- A. Bảo vệ môi trường và thể hiện trách nhiệm xã hội
- B. Tiết kiệm chi phí dọn dẹp vệ sinh

C. Chuyển qua sử dụng ly giấy

D. Không nhằm mục đích gì

ANSWER: A

ESG là cụm từ viết tắt của

A. Environmental Social Governance

B. Economic Social Governance

C. Environmental Social Group

D. Economic Successful Growth

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 câu)

Câu 1: (1.5 điểm)

Đối với một doanh nghiệp để có thể phát triển kinh doanh một cách bền vững và thể hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng đòi hỏi doanh nghiệp đó cần xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh mà ở đó lợi nhuận phải là sự hài hòa của 3 yếu tố ESG? Bạn hãy cho biết ESG là cụm từ viết tắt của 3 từ/yếu tố nào? Hãy nêu nội dung của những yếu tố đó.

Câu 2: (1.0 điểm)

Trong xu hướng hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay hầu hết các doanh nghiệp đều đang hoạt động kinh doanh, sản xuất trong môi trường đa văn hóa. Bạn hãy nêu các đặc điểm cơ bản của môi trường đa văn hóa và nội dung của các đặc điểm đó.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

| Phần câu hỏi | Nội dung đáp án | Thang điểm | Ghi chú |
|-----------------------|--|-------------------|----------------|
| I. Trắc nghiệm | | 7,5 | |
| Câu 1 – 10 | Đáp án B | 3,0 | |
| Câu 11 – 25 | Đáp án A | 4,5 | |
| II. Tự luận | | 2,5 | |
| Câu 26 | | 1,5 | |
| E | - E - Environmental - Môi trường | 0,25 | |
| | - <i>Môi trường là tiêu chí đầu tiên được dùng để đánh giá cách thức một doanh nghiệp tương tác với môi trường tự nhiên. Chúng bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề như quản lý chất thải, tiêu thụ năng lượng, bảo vệ sự đa dạng sinh học và giảm thiểu sự tác động lên biến đổi khí hậu do việc kinh doanh sản xuất gây ra.</i> | 0,25 | |
| S | - S - Social - Xã hội | 0,25 | |
| | - <i>Tiêu chí xã hội được dùng để đánh giá mối quan hệ của doanh nghiệp với các bên liên quan trong xã hội như nhân viên, khách hàng, đối tác và các cơ quan ban ngành. Qua đó thể hiện được trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.</i> | 0,25 | |
| G | - G - Governance - Quản trị | 0,25 | |
| | - <i>Tiêu chí quản trị được dùng để đánh giá cấu trúc, phương pháp quản trị của doanh nghiệp, bao gồm quản lý rủi ro, quản trị nội bộ, minh bạch và tuân thủ pháp luật. Từ đó đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp luôn đáp ứng các tiêu chí về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội.</i> | 0,25 | |
| Câu 27 | | 1,0 | |
| Đặc điểm 1 | Tôn trọng Đa dạng Văn hóa | 0,1 | |
| | <i>Đa văn hóa thúc đẩy tôn trọng và sự đa dạng về văn hóa, xem đó là một tài nguyên quý báu và không làm</i> | 0,1 | |

| | | | |
|------------|---|-------------|--|
| | <i>nhật nhòa giá trị của bất kỳ văn hóa nào.</i> | | |
| Đặc điểm 2 | Chống Kỳ thị và Phân biệt chủng tộc | 0,1 | |
| | <i>Đa văn hóa thường đi kèm với nỗ lực chống lại kỳ thị, phân biệt chủng tộc và bất bình đẳng trong xã hội. Thúc đẩy sự công bằng và sự bình đẳng cho tất cả mọi người, bất kể họ đến từ đâu hoặc thuộc về văn hóa nào.</i> | 0,1 | |
| Đặc điểm 3 | Tạo sự Hòa hợp và Tương tác | 0,1 | |
| | <i>Đa văn hóa khuyến khích sự giao tiếp và tương tác giữa các nhóm và cộng đồng văn hóa khác nhau, thúc đẩy sự hòa hợp xã hội và sự hiểu biết giữa các cuộc sống, lối sống khác nhau.</i> | 0,1 | |
| Đặc điểm 4 | Bảo tồn Văn hóa Gốc | 0,1 | |
| | <i>Đa văn hóa không đòi hỏi người tham gia bỏ bất kỳ khía cạnh nào của văn hóa gốc của họ. Thay vào đó, khuyến khích sự bảo tồn và phát triển văn hóa gốc cùng với việc hòa nhập vào xã hội lớn hơn.</i> | 0,1 | |
| Đặc điểm 5 | Thách thức và Lợi ích | 0,1 | |
| | <i>Đa văn hóa có thể mang lại nhiều lợi ích cho xã hội như tạo ra sự đa dạng ý tưởng, nghệ thuật và kiến thức. Tuy nhiên, cũng có thể đối mặt với thách thức về sự xung đột văn hóa và khó khăn trong việc quản lý đa dạng.</i> | 0,1 | |
| | Điểm tổng | 10.0 | |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




Lê Thị Phương Loan

Nguyễn Xuân Trường